

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 302/2018/HS-PT

Ngày: 28/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Ông Lê Phước Thanh

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Việt Cường

Ông Nguyễn Tấn Trường

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông **Lê Ra** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 294/TLPT-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo: Nông Văn T và Nông Văn P về tội “*Giết người*” và “*Cướp tài sản*”. Do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**** Bị cáo kháng cáo:***

1. Nông Văn T (*tên gọi khác: T*) - Sinh năm: 1995 tại tỉnh Lạng Sơn; Nơi cư trú: xã C, huyện 2, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn V và bà Triệu Thị D; bị cáo có vợ là Hứa Thị S, chưa có con; tiền sự, tiền án: Không; về nhân thân: Ngày 15/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: “*Cướp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt ngày 13/3/2014 (*đã được xóa án tích*); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/6/2016- Có mặt.

2. Nông Văn P (*tên gọi khác: P*) - Sinh ngày: 07/12/1998 tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn Đ và bà Vy Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: không có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/6/2016- Có mặt.

**Người bào chữa cho các bị cáo Nông Văn T và Nông Văn P theo yêu cầu của Tòa án. Luật sư Đinh Xuân T - Văn phòng Luật sư A, Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.*

**Người bị hại: Cháu Nguyễn Thị T1, sinh ngày 09/10/2003 (đã chết);*

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1980 và bà Tô Thị Q, sinh năm 1985 (là bố, mẹ ruột của người bị hại); nơi cư trú: Thôn 6B, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk- Có mặt.

- Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người đại diện hợp pháp của người bị hại: Luật sư Lê Xuân Anh P và Luật sư Nguyễn Đức D - Luật sư thuộc Chi nhánh công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên T, Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk- Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nông Văn V và bà Triệu Thị D (*là bố mẹ bị cáo T*); nơi cư trú: xã C, huyện 2, tỉnh Đắk Lắk- Có mặt.

2. Ông Nông Văn Đ và bà Vy Thị L (*là bố mẹ bị cáo P*); nơi cư trú: Thôn 6A, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk- Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Triệu Văn S, sinh năm 2004.

Người đại diện hợp pháp của anh Triệu Văn S: Ông Triệu Văn T (bố của anh S); nơi cư trú tại: Thôn 6B, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk;

2. Anh Lương Văn M, sinh năm 2004; nơi cư trú: Thôn 6B, xã E, thị xã B,

tỉnh Đắk Lắk và người đại diện hợp pháp của anh M;

3. Anh Long Văn H, sinh năm 2004 và người đại diện hợp pháp là anh

Long Văn H1 (là anh ruột của anh H); nơi cư trú: Thôn 6B, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk

4. Anh Lý Văn T2, sinh năm 2004 và người đại diện hợp pháp là ông Lộc Văn B (cậu ruột của anh T2); nơi cư trú: Thôn 6B, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk;

5. Anh Nông Văn H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn 6A, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk;

6. Ông Hứa Văn B1, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn 6B, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk;

7. Anh Lưu Văn T3, Sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn 6A, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Tất cả các nhân chứng đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/4/2016, Nông Văn T chở vợ là Hứa Thị S đi từ nhà tại xã C, huyện 2, tỉnh Đắk Lắk đến nhà mẹ chị S ở thôn 1B, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Khi đến nơi chị S ở lại, còn T đến nhà Nông Văn P (là em con chú ruột của T) ở thôn 6A, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk uống rượu cùng P và bạn bè trong thôn. Sau đó đến quán của ông Lưu Văn T và quán nhà ông Lưu Văn S uống bia, rồi đi hát karaoke tại nhà ông Hứa Văn B. Đến khoảng 17 giờ 40 phút ngày 04/4/2016, T rủ P về nhà T ở xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk chơi. Trên đường đi, T chở P vào quán nhà ông Lưu Văn S thuộc thôn 6A, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk mua thuốc lá, tại đây T lấy một khúc cây gỗ để trên gác бага xe máy. Sau khi P vào mua thuốc xong thì T điều khiển xe mô tô biển số 47M1-080.49 tiếp tục chở P ngồi sau đi đến đoạn đường dốc gần khu

vực rẫy cà phê của ông Lăng Văn T thuộc thôn E, xã K, huyện K thì gặp cháu Nguyễn Thị T1 (sinh ngày 09/10/2003) đang đi ngược chiều. Lúc này, T và P đã uống nhiều rượu bia tại xã E, thị xã B nên T điều khiển xe chạy nhanh và va quệt vào xe đạp của cháu T1, làm cháu Trang bị chao đảo nhưng không té ngã và cháu T1 có nói “*mày mù à*”, T tiếp tục chạy xe đi qua được khoảng 15 đến 20m thì nói với P “*Con bé này xinh đấy tao với mày quay lại chọc nó đi*”, P không nói gì thì T liền quay xe lại và chạy vượt qua cháu T1 được khoảng 30m thì giấu xe vào rẫy cà phê của ông Linh Văn L. Tại đây, T lấy đoạn cây gỗ đã lấy từ nhà ông S giấu sau lưng đi ra chặn đường cháu T1. Do đường xấu nên cháu T1 phải xuống xe đạp đất bộ, thì T đi ngang qua bất ngờ dùng tay phải cầm khúc cây gỗ đánh vào sau đầu cháu T1 01 cái làm cháu T1 té ngã xuống đường, lập tức T xông đến dùng hai tay xóc nách cháu T1 để kéo vào lô cà phê của ông Lăng Văn T sát đó, trong lúc xóc nách và kéo cháu T1, T phát hiện trong túi áo cháu T1 có 01 điện thoại di động thì T liền lấy và cất vào túi quần. Do cây cỏ ở lề đường rậm rạp, bờ đất giữa lô cà phê và đường liên thôn cao T không thể khiêng cháu T1 vào trong lô cà phê được nên gọi P tới để phụ giúp khiêng cháu T1 vào lô cà phê. P chạy đến cầm hai chân của cháu T1, còn T cầm hai tay đưa cháu T1 vào trong lô cà phê. Khiêng vào được 04 đến 05 cây cà phê, thì cả hai đặt cháu T1 nằm xuống, bất ngờ cháu T1 giơ hai tay lên trời và la lên câu gì đó, thì T tiếp tục dùng tay phải cầm khúc gỗ đánh tiếp phát thứ hai, hướng từ trên xuống trúng đầu cháu T1 làm cháu T1 té ngã, P ở lại còn T chạy ra đường lấy cặp sách, giày dép, xe đạp của cháu T1 vứt vào bụi cỏ ven đường và quay lại chỗ cháu T1, thì P đi ra đứng cách đó 03 đến 04 cây cà phê. Lúc này, T thấy cháu T1 thân hình đã lớn nên nảy sinh ý định giao cấu với cháu T1, T dùng hai tay kéo quần dài của cháu T1 xuống, khi T kéo quần cháu T1 xuống khoảng 10 đến 15cm, thì thấy hai mắt của cháu T1 mở to nhìn T, đầu tóc bù xù dính máu, nên không thực hiện hành vi giao cấu nữa. T nghĩ, cháu T1 nếu sống sẽ tố cáo hành vi phạm tội của mình nên phải giết chết cháu T1 để bịt đầu mối. Lúc này cháu T1 la lên “*Ba ơi, mẹ ơi*” thì T tiếp tục dùng tay phải cầm khúc gỗ đánh tiếp phát thứ 03 vào đầu cháu T1 theo hướng từ trên xuống thì cháu T1 nằm im, T dùng tay đưa lên

mũi cháu T1 kiểm tra, phát hiện không còn thở. P đứng cách đó khoảng 03 đến 04 cây cà phê, khi nghe tiếng hét lớn thì P quay lại nhìn thấy T đánh cháu T1 nhát thứ 3, P đi tới thì T nói với P là cháu bé đã chết nên khiêng xác đi phi tang, P đồng ý và cùng T khiêng cháu T1 ra ngoài đường, bỏ lên gác бага xe máy và chở xác cháu T1 đi xuống cầu T thuộc thôn 6B, xã E, cách đó khoảng 02 km để vớt. Tại đây, T dừng xe sát cầu và hất xác của cháu T1 xuống bên trái, do nước suối cạn nên xác cháu T1 không trôi được thì T tiếp tục lội xuống để đưa xác cháu T1 lên. T đỡ phần chân, còn P ở trên cầu nắm giữ hai tay cháu T1 để kéo lên, khi P kéo thì áo của cháu T1 bị tuột khỏi người nên P cầm lấy áo, cả hai để cháu T1 nằm trên cầu rồi T nổ máy xe chở P chạy về phía ngã ba thôn 6B và thôn E. Dọc đường đi, P ngồi sau vớt áo khoác của cháu T1 vào lề đường ở khu vực rẫy cà phê nhà ông Vi Thanh H, còn T dẫn P “Từ nay tao với mày ít liên lạc với nhau bằng điện thoại và cũng nên ít gặp nhau, không được nói cho ai biết chuyện này”. P đồng ý thì T chở P về đến gần nhà và cho P xuống, còn T chạy xe về nhà ở xã C, huyện 2. Khi về đến nhà, T sợ sử dụng điện thoại di động của cháu T1 sẽ bị lộ nên đã tháo thẻ sim bỏ gãy và bỏ cong điện thoại, sau đó cho vào túi nilon đem đến cầu Suối 2 tại thôn 18, xã K, huyện K để vớt. Đến ngày 06/6/2016 thì Nông Văn T và Nông Văn P bị cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Đắk Lắk bắt giữ.

Kết quả Khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường nơi tiến hành khám nghiệm là đoạn đường liên xã qua rẫy cà phê nhà ông Lăng Văn T thuộc thôn E, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Lấy khu vực phát hiện xe đạp và các đồ vật của nạn nhân làm trung tâm, thấy: Hướng Đông Bắc tiếp giáp rẫy cà phê nhà ông Lăng Văn T; hướng Tây Nam cách 06m là rẫy cà phê nhà ông Hà Văn M; hướng Tây Bắc cách 60m là nhà ông Lăng Văn S; hướng Tây Nam cách 26m là nhà ông Lý Văn T. Đoạn đường liên xã qua rẫy cà phê nhà ông Lăng Văn T có kết cấu bê tông nhựa, lòng đường rộng 3,7m không có hệ thống chiếu sáng, hai bên cây cỏ cao trung bình 1,1m. Trên mặt đường hướng Đông Bắc cách nhà ông Lăng Văn S 60m phát hiện đám máu trên diện (0,3 X 1,1)m. Cách đám máu này ở hướng Đông Bắc 1,3m phát hiện 1 chiếc dép trái màu đen, cách chiếc dép này về hướng Tây Bắc 1,3m phát hiện

đám máu nhỏ giọt trên diện tích 35 X 60cm, cách đám máu này về hướng Bắc 26m phát hiện 01 xe đạp hiệu Matin 107, trên yên sau có buộc 01 túi nilon bên trong đựng quần áo thể dục, trên tay lái, khung xe và yên xe có máu dạng quệt, cạnh chiếc xe đạp phát hiện một chiếc mũ vải màu vàng, 1 đôi dây vải màu trắng, 01 chiếc dép nhựa màu đen, 1 ba lô vải màu xanh đen, bên trong ba lô đựng sách vở dán nhãn Nguyễn Thị T1 lớp 7A6 trường THCS N. Cây cỏ xung quanh các đồ vật trên phát hiện dính nhiều vết máu dạng quệt nhỏ giọt trên diện 1,2 X 2m, cách ba lô về phía Đông Bắc 4,5m phát hiện một đám cỏ khô xới cày lên cuộn về hướng Đông Bắc, cách đám cỏ khô này 7m về hướng Bắc phát hiện vết máu nhỏ giọt bám dính trên đám cỏ khô và máu nhỏ giọt dính trên nền đất trên diện (30 X 60)cm, cách đám máu trên về hướng Đông Bắc 1,5m phát hiện 01 băng vệ sinh màu trắng dính nhiều máu, cách đám máu về hướng Đông Bắc 1,2m phát hiện đoạn gỗ tròn dài 56 cm, hai đầu có đường kính lần lượt là 6 cm và 7 cm hai đầu có dính máu, vỏ ở đầu lớn vỡ bung ra, trên thân đoạn gỗ có dính máu. Mở rộng hiện trường về hướng Tây Bắc, đoạn đường liên xã qua rẫy cà phê ông Vi Thanh H thuộc thôn 6B xã E: Tại vị trí cách vết máu đầu tiên 500m và cách lề đường 2,5m phát hiện 01 áo khoác nữ màu hồng ẩm ướt, 02 tay lộn ngược vào trong; cách áo khoác 1.500m về hướng Tây là cầu Trần thôn 6B, cầu có kết cấu bê tông xi măng, lòng cầu rộng 3,5m không có thành cầu, không có hệ thống chiếu sáng, cầu bắc qua con suối có mực nước 0,5m, cách cầu về hướng Tây Nam 5m dưới lòng suối có nhiều đá nhô khỏi mặt nước. Khu vực giữa trên mặt cầu ra mép cầu hướng Tây Nam phát hiện đám máu nhỏ giọt trên diện (30x80)cm. Cách đám máu này về hướng Tây 8,3m phát hiện tử thi Nguyễn Thị T1 nằm ngửa, đầu quay hướng Đông Bắc chân quay hướng Tây Nam hai chân giang ngang, hai tay duỗi thẳng theo thân người. Khu vực đầu tử thi có vết máu loãng chảy dài khoảng 70cm. Mở rộng hiện trường ra xung quanh không phát hiện thêm dấu vết gì khác (Bút lục 65-69).

Tại Bản kết luận pháp y tử thi số: 517/GDPY ngày 06/8/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận nguyên nhân tử vong của cháu Nguyễn Thị T1 là: Nhiều thương tích đầu, mặt, lưng, bụng, tứ chi gây nên tổn

thương nứt, vỡ, lún, xương tại nhiều vị trí trên xương vòm sọ, gò má, tụ máu nội sọ, phù nề dẫn đến choáng chấn thương sọ não rất nặng không hồi phục. Tác nhân: Do vật cứng, tày tác động trực tiếp tới vùng đỉnh chẩm phải, thái dương trái, giữa trán, gò má phải, trái nạn nhân. Vật cứng có cạnh không sắc tác động trực tiếp tới vùng đỉnh phải nạn nhân.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKS-P2 ngày 26/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nông Văn T về tội “*Giết người*” và tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm c, e, n khoản 1 Điều 93 và khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999; truy tố bị cáo Nông Văn P về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm c, n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình người bị hại trình bày ý kiến tranh luận cho rằng: Bản cáo trạng truy tố các bị cáo Nông Văn T về tội “*Giết người*” theo điểm c, e, n khoản 1 Điều 93 và tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự 1999 và bị cáo Nông Văn P về tội “*Giết người*” theo điểm c, n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ. Tuy nhiên, ngoài hành vi giết cháu T1, các bị cáo còn có hành vi hiếp dâm. Bản cáo trạng không truy tố hành vi này là không đúng và bỏ lọt tội phạm. Diễn biến của sự việc theo như nội dung cáo trạng không đúng như sự thật khách quan của vụ án và hồ sơ có nhiều điểm mâu thuẫn chưa được làm rõ, việc bị cáo T dùng thực hiện hành vi hiếp dâm cháu T1 là do cháu T1 vùng vẫy và lo sợ bị tố cáo nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Hiếp dâm trẻ em*”. Đồng thời mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tù chung thân đối với bị cáo T và mức án từ 12 năm đến 13 năm tù đối với bị cáo P là quá nhẹ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn T (*tên gọi khác: T*) phạm các tội “*Giết người*” và “*Cướp tài sản*”; bị cáo Nông Văn P (*tên gọi khác: P*) phạm tội “*Giết người*”.

[1] Áp dụng: Các điểm c, e, n khoản 1 Điều 93; khoản 1 Điều 133; điểm b, p

khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48 đối với tội “*Giết người*”; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn T tù chung thân về tội “*Giết người*” và 03 (ba) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nông Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 06/6/2016.

[2] Áp dụng: Các điểm c, n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 69; khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nông Văn P 11 (*mười một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 06/6/2016.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về phân trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí; quyền kháng cáo, theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/8/2018 người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo; xem xét lại mức bồi thường và hành vi phạm tội “*Hiếp dâm trẻ em*” đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại rút kháng cáo về phần bồi thường và giữ nguyên kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt; đề nghị xem xét hành vi phạm tội “*Hiếp dâm trẻ em*” đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án: Hành vi của bị cáo Nông Văn T đã phạm vào các tội “*Giết người*” và “*Cướp tài sản*”; bị cáo Nông Văn P đã phạm vào tội “*Giết người*”; với tính chất vụ án, mức độ của hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nêu trên là nhẹ và không xử lý hành vi “*Hiếp dâm trẻ em*” là có căn cứ. Do đó, đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo và sửa bản án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với hai bị cáo.

Quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình người bị hại cho rằng đối với các bị cáo Nông Văn T, Nông Văn P ngoài hành vi giết chết cháu T1; hành vi cướp điện thoại di động thì các bị cáo còn thực hiện hành vi hiếp dâm trẻ em nên đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại lời khai của bị cáo Nông Văn P:

- Tại bản tự khai ngày 04/6/2016 P khai: *“Thấy một em đi xe đạp... T xuống xe và chạy xuống ôm cô bé vào lô cà phê rồi hiếp, tôi ngồi ngoài nghe thấy tiếng hét vang lên. Tôi chạy vào thấy T đang ôm cháu bé ra...”* (BL 126).

- Lời khai lập hồi 9h30’ ngày 04/6/2016 P khai: *“T chở tôi đến đoạn đường dốc...gặp một cháu gái đang đạp xe ngược chiều ...T nói với tôi: “có con kia rồi quay lại”, T quay đầu xe lại đến lô cà phê gần ngã ba. Tôi ngồi trên xe, T đi xuống dưới cách chỗ tôi khoảng 5m đứng đợi. Khi cháu bé vừa đi đến thì T dùng tay kẹp cổ cháu bé và bế vào trong lô cà phê. Tôi đứng ngoài xe một lúc thì nghe phía trong lô cà phê có tiếng cháu bé la to là “A” và im luôn. Nghe vậy tôi đẩy xe vào để ở góc cà phê ngã ba đường lộ và đi thẳng vào hướng tiếng la của cháu bé. Tại đây tôi thấy T đang bế cháu bé trên tay, cháu bé đã bị ngất xỉu”* (BL129) và *“T dùng tay kẹp cổ cháu bé lôi vào trong lô cà phê, đồng thời đạp xe đạp ngã xuống nương. T lôi cháu bé vào trong thực hiện hành vi hiếp dâm...”*

- Lời khai lập hồi 13h50’ ngày 04.6.2016 và lời khai ngày 05.6.2016, P khai: *“T bước xuống xe chạy đến chỗ bé gái đang lom khom đứng dậy, T dùng tay trái bịt miệng, tay phải của T sờ soạn từ ngực xuống dưới bụng bé gái, T ôm bé gái từ phía sau lưng...tôi thấy bé gái đó dùng hai tay chống cự, vùng vẫy nhưng không được, hai người giằng co đến sát bờ nương của rẫy cà phê, bờ nương đó cao khoảng 50-60cm, T bước chân lên bờ nương dùng hai tay nắm tay trái của bé gái kéo lên bờ nương vào phía trong rẫy cà phê... nghe tiếng bé gái hét lên, tôi cầm đoạn cây đi lại gần chỗ T và bé gái thì thấy T đang nằm đè lên người bé gái đang nằm ngửa dưới đất, tay trái của T bịt mồm, tay phải của T sờ soạn, bé gái nằm dưới chống cự dùng hai tay hai chân đẩy T ra, tôi cầm đoạn cây đứng gần tay phải của T thì T giật cây của tôi và T cầm đoạn cây tay phải đứng lên khom người xuống đập liên tiếp hai cái trúng vào đầu bé gái”*(BL 134, 135).

- Lời khai ngày 07.6.2016, P khai: *“Có một bé gái đạp xe đi ngược chiều, thì T nói: Có con kia rồi quay lại và T quay xe lại ...vượt lên phía trước, T cho xe vào góc cà phê và đi xuống... lúc này gặp bé gái đang đạp xe lên thì T ôm vào bụng, ngực cô bé sờ mó, cô bé bị ngã và xe đạp đổ ra đường, tiếp đó T ôm cô bé kéo vào trong nhưng cô bé vùng vẫy nên T không kéo qua nương được thì T nhảy lên bờ nương, tôi đứng dưới nương, T cầm hai tay kéo, tôi cầm hai chân đẩy được lên trên thì T ôm cô bé bế vào phía trong mấy hàng cà phê. Tôi cầm cây leo lên bờ nương và đi vào sau thì thấy T đang ngồi trên bụng cô bé một tay bịt mồm còn tay kia sờ mó vào ngực cô bé. Lúc này cô bé vùng vẫy được la lên thì T dùng tay phải giật cây từ tay của tôi đang đứng gần sát đó đánh mạnh vào đầu cô bé hai phát thì thấy cô bé nằm im...”* (BL 143).

Các lời khai trên của bị cáo Nông Văn P đều được bị cáo P xác nhận những lời khai đó tại các bản cung là sự thật, tự khai báo; bản cung lúc 9h30’ ngày

04/6/2016 có ông Vi Nhật Đ (*cậu ruột của Nông Văn P*) tham gia chứng kiến; bản cung lúc 13h50 ngày ngày 04/6/2016 có bà Vi Thị L (*mẹ đẻ Nông Văn P*) và ông Vi Nhật Đ (*cậu ruột của Nông Văn P*) tham gia chứng kiến và bản cung ngày 07/6/2016 có sự tham gia của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và tại lời khai ngày 01/9/2016, có sự tham gia của Luật sư Đinh Xuân T (*người bào chữa cho bị cáo*) và tại lời khai ngày 03/01/2018 (*sau khi Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HSSST ngày 13/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị hủy để điều tra, xét xử lại*) bị cáo P cũng xác nhận bị cáo đã khai đúng sự thật tại các bản hỏi cung và bản tự khai khi làm việc với cơ quan điều tra trước đây.

- Lời khai ngày 29.8.2016, T khai: “*Thực tế tôi không có ý định giết cháu T1 nhưng khi đánh cháu T1 ngoài đường xong và khiêng cháu vào trong lô cà phê để tôi thực hiện hành vi giao cấu với cháu T1 thì bị cháu T1 chống cự và la lên... nên tôi dùng cây đánh vào đầu cháu T1 tiếp hai phát nữa để cháu T1 khỏi la lên...*” (BL102)

Bên cạnh đó, lời khai của nhân chứng Tô Mạnh C cũng khai: “*Quá trình ở cùng phòng thì T kể cho tôi biết hành vi phạm tội của T như sau: ...Trên đường đi T gặp một bé gái đi xe đạp ngược chiều- T cho xe gần tông vào bé gái thì bị bé gái chửi nên T quay xe lại để chọc...T cất xe, lấy cây ra đường chặn đánh bé gái và lôi vào trong lô cà phê gần đó định hiếp dâm thì bé gái la lên...*”; lời khai của nhân chứng Lê Văn H: “*Thời gian tôi và P ở chung phòng, tôi hỏi P tại sao bị bắt vào đây thì phóng kể cho tôi biết: Sau khi uống nhiều rượu bia thì T dùng xe máy chở P về, trên đường đi T gặp một bé gái đi xe đạp ngược chiều- T có chọc ghẹo bé gái thì bị bé gái chửi nên T lái xe quay lại chọc, tới nơi T xô bé gái té ngã và lôi vào trong lô cà phê định hiếp dâm thì bị bé gái chống cự nên T dùng khúc cây đánh bé gái đến chết...*”. Lời khai của các bị cáo Nông Văn T, bị cáo Nông Văn P và các nhân chứng nêu trên phù hợp với ý định quay xe lại của bị cáo T: “*Có con kia rồi quay lại*”, “*con bé này xinh đấy tao với mày quay lại chọc nó đi*”, “*Con này ngon đấy*” (Lời khai của Nông Văn P BL 137) và phù hợp với việc bị cáo T lôi kéo cháu T1 vào trong lô cà phê.

Các lời khai ban đầu của các bị cáo và lời khai của các nhân chứng nêu trên đã cho thấy mục đích của bị cáo T khi quay xe lại là để thực hiện hành vi hiếp dâm cháu T1; việc bị cáo T không thực hiện được đến cùng là do cháu T1 chống cự, kêu la và nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Tuy nhiên, cơ quan điều tra khi tiến hành điều tra đã không điều tra làm rõ, không tiến hành đối chất các mâu thuẫn giữa các lời khai và giữa lời khai của các bị cáo với các nhân chứng cũng như lời khai của bà Vi Thị L (*mẹ đẻ Nông Văn P*) và ông Vi Nhật Đ (*cậu ruột của Nông Văn P*). Tòa án cấp sơ thẩm cũng không làm rõ sự mâu thuẫn trên tại phiên tòa mà tin vào lời khai của bị cáo T để cho rằng bị cáo T chỉ nảy sinh ý định hiếp dâm cháu T1 khi thấy cháu T1 đã lớn khi nằm trong lô cà phê nên không đủ yếu tố cấu thành tội “*Hiếp dâm trẻ em*” là không phù hợp với thực tế khách quan của vụ án.

Mặt khác, kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 05/4/2016 và thực nghiệm điều tra ngày 06/06/2016 theo lời khai của bị cáo T thể hiện khi Nông Văn T dùng

đoạn cây gỗ keo đánh vào vùng đầu trúng vào chiếc mũ vải của bị hại Nguyễn Thị T1 đang đội trên đầu; cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc mũ vải này nhưng không tiến hành giám định các vết tích trên chiếc mũ vải để làm căn cứ xác định lời khai của bị cáo Nông Văn T hay lời khai của bị cáo Nông Văn P nêu trên là đúng; vì theo lời khai của bị cáo P thì bị cáo T chỉ kẹp cổ và lôi bị hại vào lô cà phê để thực hiện hành vi hiếp dâm chứ không có dùng cây đánh.

[2] Ngoài ra, theo nội dung của kết luận điều tra; Bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã cho thấy: Bị cáo Nông Văn T đã nảy sinh ý định hiếp dâm cháu T1 và đã thực hiện hành vi cởi quần cháu T1 nhưng do cháu T1 phản kháng, kêu la (*Lời khai của bị cáo T tại BL 79, 80, 83, 86, 89 và 97: Tôi dùng hai tay kéo quần của bé gái xuống khoảng 20 cm tôi thấy bé gái dùng hai tay che bộ phận sinh dục thì tôi dùng tay phải của tôi nắm lấy tay phải của bé gái bóp lại, bé ngược lên và hét ra, bé gái tiếp tục dơ hai tay lên nói gì đó tôi không nghe rõ ...bé gái nói hựt hơi là ba ời, má ời...*) và do sự phản kháng và kêu la của cháu T1 đã làm cho bị cáo T lo sợ mọi người nghe thấy và sự việc bại lộ nên đã giết cháu T1: “*tôi sợ ngoài đường nghe thấy nên dùng cây đánh tiếp cháu T1 để cháu T1 khỏi la...*” và “*tôi nghĩ cháu T1 sẽ tố cáo tôi nên tôi dùng khúc cây đánh chết cháu T1*”. Vì vậy, việc bị cáo T không giao cấu được với cháu T1 là do cháu T1 chống cự và sợ hãi, là nguyên nhân ngoài ý muốn của bị cáo nên trường hợp phạm tội của bị cáo T thuộc trường hợp phạm tội “*Hiếp dâm trẻ em*” chưa đạt và phải chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 15 Bộ luật hình sự về phạm tội chưa đạt.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại và chấp nhận quan điểm của người bảo vệ quyền lợi của đại diện hợp pháp của bị hại; hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HSST ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk để điều tra lại theo thủ tục chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 355 và điểm a, khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại.

1. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HSST ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk để điều tra lại theo thủ tục chung.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn C và bà Tô Thị Q không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Phước Thanh